TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2024/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 06 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1986.

Bị đơn: Chị Triệu Thị Đ1, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Xóm KN, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn Đ và chị Triệu Thị Đ1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Đặng Văn Đ và chị Triệu Thị Đ1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đặng Văn Đ và chị Triệu Thị Đ1 thỏa thuận giao cháu là Đặng Hữu Q, sinh ngày 01/10/2006 và Đặng Hữu L, sinh ngày 07/01/2009 cho

anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Q và cháu L đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị Đ1 có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đặng Văn Đ và chị Triệu Thị Đ1 thỏa thuận chị Đ1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/1 tháng cùng anh Đ nuôi cháu Đặng Hữu L, sinh ngày 07/01/2009. Việc cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Long đủ 18 tuổi hoặc có sự kiện khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành *án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành)* cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về tài sản chung: Anh Đặng Văn Đ và chị Triệu Thị Đ1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án ghải quyết.

2.6. Về án phí: Anh Đặng Văn Đ tự nguyện chịu 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0006575 ngày 04 tháng 04 năm 2024.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND 2 cấp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Các đương sự;
- UBND xã LM;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hương